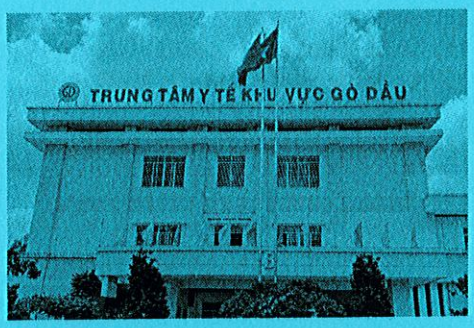
SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH

TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU



HỒ SƠ CÔNG BỐ

CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ CƠ SỞ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Tây Ninh, Năm 2025

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC GÒ DẦU
Số: 1320/BCB-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Dầu, ngày 25 tháng 8 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU**

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: số 47/TNI-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2025.

Địa chỉ: 205, Quốc lộ 22B, phường Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn:

BS.CKII NGUYỄN THÁI BÌNH - GIÁM ĐỐC TTYT KHU VỰC GÒ DẦU

Điện thoại liên hệ: 0276.3853.141 Email: ttytgodau@gmail.com

Website: www.ttytgodau.tayninh.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

a) Bác sĩ: Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Nội khoa, Sản phụ khoa, Ngoại khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng, Da liễu.

b) Y sĩ: đa khoa, y học cổ truyền.

c) Điều dưỡng.

d) Hộ sinh.

e) Kỹ thuật y: Xét nghiệm y học, y học hình ảnh, kỹ thuật phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1 đính kèm)

3. Các nội dung thực hành ký hợp đồng hợp tác với Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh: Hồi sức cấp cứu, Nhi khoa; TTYT khu vực Hòa Thành/TTYT khu vực Bến Cầu/TTYT khu vực Trảng Bàng: Mắt.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 200 (Phụ lục 2)

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với người thực hành là nhân viên đang làm việc tại TTYT khu vực Gò Dầu và nhân viên đang làm việc tại các Trạm Y tế xã/phường trên địa bàn khu vực TTYT khu vực Gò Dầu hỗ trợ (theo Quyết định số 270/QĐ-SYT ngày 30/7/2025 của Sở Y tế tỉnh Tây Ninh): **Không thu phí.**

- Đối với người thực hành là không phải nhân viên bệnh viện: **1.000.000 VNĐ/người/tháng.**

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

BS.CK2 Nguyễn Thái Bình

Phụ lục 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC GÒ DẦU

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép/chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn	Đối tượng hướng dẫn
I	**Bác sĩ**					
1	Nguyễn Thái Bình	Bác sĩ CKII Tai - Mũi - Họng	801/TNI-CCHN ngày 25/6/2013	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai- Mũi- Họng	Giám đốc Trung tâm	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa Tai- Mũi- Họng
2	Phan Minh Tú	Bác sĩ CKI Lão khoa	003008/TNI-CCHN ngày 01/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Phó Giám đốc	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội
			Quyết định số 3292/QĐ-SYT ngày 31/12/2016 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
3	Nguyễn Thành Thái	Bác sĩ CKII QLYT, Bác sĩ CKI Ngoại khoa,	003044/TNI-CCHN ngày 27/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	Phó Giám đốc	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội
			Quyết định số 3284/QĐ-SYT ngày 31/12/2016 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Phẫu thuật ngoại khoa, phẫu thuật nội soi (tại bệnh viện)		
4	Trần Hữu Tài	Bác sĩ CKI Da liễu	1080/TNI-CCHN ngày 27/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Phó trưởng phòng KHNV	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa da liễu, y sỹ đa khoa
			Quyết định số 393/QĐ-SYT ngày 17/8/2025 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề)	Bổ sung chuyên khoa Da liễu		

5	Nguyễn Duy Trúc	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	4474/TNI-CCHN ngày 18/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, đọc phim x-quang, CT Scan, MRI	Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, y sỹ đa khoa
			Quyết định số 394/QĐ-SYT ngày 17/8/2025 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề)	Bổ sung chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		
6	Trịnh Ngọc Viên	Bác sĩ đa khoa	4538/TNI-CCHN ngày 09/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ Khoa Khám bệnh & Liên chuyên khoa	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Ngoại, y sỹ đa khoa
7	Nguyễn Thị Quáng		000579/TNI-CCHN	Khám, chữa bệnh nội tổng hợp	Bác sĩ Khoa Khám bệnh & Liên chuyên khoa	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội, y sỹ đa khoa
		Bác sĩ đa khoa	Quyết định số 3302/QĐ-SYT ngày 31/12/2016 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
8	Võ Văn Hữu	Bác sĩ Răng-Hàm - Mặt	0002724/TNI-CCHN ngày 28/9/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa RHM	Bác sĩ Khoa Khám bệnh & Liên chuyên khoa	Bác sĩ y khoa (phần thực hành chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt), Bác sĩ chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt
9	Nguyễn Thúy Hằng	Bác sĩ đa khoa	2791/TNI-CCHN ngày 18/5/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Phó trưởng khoa HSCC	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Ngoại, y sỹ đa khoa
10	Nguyễn Chánh Nghiệp	Bác sĩ CKI Thần kinh	4059/TNI-CCHN ngày 08/6/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Phó trưởng khoa Khám bệnh & LCK	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội, y sỹ đa khoa
			Quyết định số 808/QĐ-SYT ngày 19/5/2022 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thần kinh		
11	Nguyễn Văn Thông	Bác sĩ đa khoa	1023/TNI-CCHN ngày 13/9/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ khoa HSCC	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Ngoại, y sỹ đa khoa

12	Lê Hồng Thái	Bác sĩ CKI Nội chung	000549/TNI-CCHN ngày 12/4/2013 Quyết định số 3300/QĐ-SYT ngày 31/12/2016 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám, chữa bệnh nội khoa Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Trưởng khoa Nội tổng hợp - Nhi	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội, y sỹ đa khoa
13	Nguyễn Ngọc Phương Mai	Bác sĩ đa khoa	000016/TNI-GPHN ngày 17/4/2024	Chuyên khoa nội	Bác sĩ khoa Nội tổng hợp - Nhi	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Nội, y sỹ đa khoa
14	Lê Thị Thanh Thảo	Bác sĩ CKI Sản khoa	000550/TNI-CCHN ngày 12/4/2013	Khám, chữa bệnh sản phụ khoa	Bác sĩ khoa Sản-CSSKSS	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, Bác sĩ chuyên khoa Sản, y sỹ đa khoa
15	Nguyễn Tuấn Khanh	Bác sĩ CKI Nội khoa	000554/TNI-CCHN ngày 12/4/2013 Quyết định số 3292/QĐ-SYT ngày 31/12/2016 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám, chữa bệnh đa khoa Chấn thương chỉnh hình	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm	Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng, y sỹ đa khoa
16	Đặng Thùy Linh	Bác sĩ CKI YHCT định hướng PHCN	2721/TNI-CCHN ngày 21/9/2015 Quyết định số 2058/QĐ-SYT ngày 21/10/2020 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, phục hồi chức năng Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Trưởng khoa YHCT-PHCN	Bác sĩ y khoa (phần thực hành YHCT-PHCN), Bác sĩ chuyên khoa YHCT-PHCN, Y sĩ YHCT- PHCN

17	Lê Hương Quỳnh	Bác sĩ YHCT định hướng PHCN	2598/TNI-CCHN ngày 16/4/2021 Quyết định số 1288/QĐ-SYT ngày 18/9/2023 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Bác sĩ khoa YHCT-PHCN	Bác sĩ y khoa (phần thực hành YHCT-PHCN), Bác sĩ chuyên khoa YHCT-PHCN, Y sĩ YHCT- PHCN
18	Huỳnh Anh	Thạc sĩ CKI YHCT định hướng PHCN	3625/TNI-CCHN ngày 22/5/2018 Quyết định số 487/QĐ-SYT ngày 20/4/2021 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng	Bác sĩ khoa YHCT-PHCN	Bác sĩ y khoa (phần thực hành YHCT-PHCN), Bác sĩ chuyên khoa YHCT-PHCN, Y sĩ YHCT- PHCN
II	**Điều dưỡng, Y sỹ, Hộ sinh, KTV**					
1	Võ Văn Rịnh	CKI Điều dưỡng	0001036/TNI-CCHN	Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Trưởng phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng
2	Đặng Thị Hồng Mỹ	CN Điều dưỡng	000046/TNI-CCHN ngày 17/4/2024	Điều dưỡng	ĐDT khoa Khám bệnh & LCK	Điều dưỡng
3	Nguyễn Thúy Hằng	CN Điều dưỡng	0001011/TNI-CCHN ngày 30/9/2013	Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	ĐDT khoa HSCC	Điều dưỡng
4	Võ Đoàn Bảo Phương	CN Điều dưỡng	0001013/TNI-CCHN ngày 30/9/2013	Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	ĐDT khoa Nội tổng hợp - Nhi	Điều dưỡng

5	Trương Ánh Phượng	CN Hộ sinh	0002367/TNI-CCHN ngày 20/6/2014	Kỹ thuật thông thường về sản, phụ khoa	Phó trưởng khoa Sản- CSSKSS	Hộ sinh
			QĐ số 2200/QĐ-SYT ngày 06/9/2016 về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
6	Trần Thị Cẩm Nhi	CN Hộ sinh	0001304/TNI-CCHN ngày 03/12/2013	Kỹ thuật thông thường về sản phụ khoa	ĐDT trưởng khoa Sản- CSSKSS	Hộ sinh
7	Nguyễn Thị Tuyết Chi	CN Điều dưỡng	0001065/TNI-CCHN ngày 30/9/2013	Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	ĐDT khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng
8	Nguyễn Thị Kim Cương	CN Điều dưỡng chuyên ngành GMHS	0001074/TNI-CCHN ngày 30/9/2013	Quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	ĐDT khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng
			1074/TNI-CCHN ngày 09/8/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y		
9	Phạm Văn Thà	Y Sỹ	0001020/TNI-CCHN ngày 30/9/2013	Phòng chẩn trị	Y Sỹ khoa YHCT-PHCN	Y sỹ PHCN
			Quyết định số 2644/QĐ-SYT ngày 30/11/2017 của Sở Y tế Tây Ninh (Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu phục hồi chức năng (tại Bệnh viện)		
10	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	CKI Xét nghiệm	0002108/TNI-CCHN ngày 23/5/2014	Thực hiện các kỹ thuật về xét nghiệm	Trưởng khoa Xét nghiệm	KTV Xét nghiệm

11	Lâm Thị Ngọc Ánh	CN Xét nghiệm	0002683/TNI-CCHN ngày 20/6/2022	Chuyên khoa xét nghiệm	ĐDT khoa Xét nghiệm	KTV Xét nghiệm
12	Huỳnh Minh Tuấn	CN Xét nghiệm	000255/TNI-GPHN ngày 24/9/2024	Xét nghiệm y học	KTV khoa Xét nghiệm	KTV Xét nghiệm
III	**Dược**					
1	Hồ Thị Thanh Thảo	CKI Dược	0384/TNI-CCHND ngày 28/6/2016	Chủ nhà thuốc	Trưởng khoa Dược-VT-TTBYT	Dược sĩ
2	Nguyễn Thị Hồng Sương	CKI Dược	0575/CCHN ngày 14/11/2012	Hành nghề quầy thuốc (ngoài giờ)	Phó Trưởng khoa Dược- VT-TTBYT	Dược sĩ
3	Phùng Thị Hoài Bắc	Dược sĩ đại học	1120/TNI-CCHN ngày 29/4/2014	Buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; đại lý bán vắc xin, sinh phẩm y tế; chủ quầy thuốc; chủ đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; người quản lý tủ thuốc của TYT	Dược sĩ khoa Dược-VT-TTBYT	Dược sĩ
4	Phạm Thị Phương Huyền	Dược sĩ đại học	1196/CCHN-D-SYT-TNI ngày 18/01/2018	Bán lẻ thuốc; người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc	Dược sĩ khoa Dược-VT-TTBYT	Dược sĩ
5	Trần Trương Thanh Loan	Dược sĩ đại học	0851/CCHN-D-SYT-TNI ngày 23/4/2020	Bán lẻ thuốc; người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: nhà thuốc; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền.	Dược sĩ khoa Dược-VT-TTBYT	Dược sĩ

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG DỰ KIẾN NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Stt	Đối tượng thực hành	Số lượng	Ghi chú
1	Bác sĩ y khoa/ Bác sĩ đa khoa	60	
2	Bác sĩ Y học dự phòng	10	
3	Bác sĩ Y học cổ truyền	10	
4	Y sỹ đa khoa	20	
5	Y sỹ Y học cổ truyền	20	
6	Điều dưỡng	25	
7	Hộ sinh	10	
8	Kỹ thuật y học hình ảnh	10	
9	Kỹ thuật y xét nghiệm	15	
10	Dược	20	
	Tổng cộng	**200**	

Phụ lục 3

THỜI GIAN THỰC HÀNH THEO TỪNG CHỨC DANH

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Stt	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian (Tháng)
1	Bác sĩ y khoa/ Bác sĩ đa khoa	**Tổng thời gian**		**12**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**3**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**9**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản- CSSKSS	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nhi	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Da liễu.	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về YHCT-PHCN	Khoa YHCT-PHCN	1
2	Bác sĩ Y học cổ truyền	**Tổng thời gian**		**12**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**3**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**9**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về YHCT-PHCN	Khoa YHCT-PHCN	9
2	Bác sĩ Y học dự phòng	**Tổng thời gian**		**12**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**3**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**9**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản- CSSKSS	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	2

		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	Khoa Nhi	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về YHCT-PHCN	Khoa YHCT-PHCN	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Da liễu.	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	1
3	Y sỹ đa khoa	**Tổng thời gian**		**9**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**3**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**6**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản- CSSKSS	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội- Nhi	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh liên chuyên khoa	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	1
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về YHCT-PHCN	Khoa YHCT-PHCN	1
4	Y Sỹ Y học cổ truyền - PHCN	**Tổng thời gian**		**9**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**3**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**6**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về YHCT-PHCN	Khoa YHCT-PHCN	6
5	Điều dưỡng	**Tổng thời gian**		**6**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**1**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**5**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Ngoại khoa	Khoa Ngoại	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	2
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	1

6	Hộ sinh	**Tổng thời gian**		**6**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	**1**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh		**5**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản- CSSKSS	4
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Nhi khoa	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	1
7	Kỹ thuật y	**Tổng thời gian**		**6**
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu	1
		Thực hành chuyên môn theo văn bằng được cấp	Chuyên khoa theo văn bằng được cấp	5
8	Dược	Nội dung và thời gian thực hành căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.		

Phụ lục 4

NỘI DUNG ĐÀO TẠO CHUYÊN MÔN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Tt	Chức danh chuyên môn	Nội dung thực hành	Ghi chú
1	Bác sỹ y khoa/ Bác sỹ đa khoa	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
2	Bác sỹ Y học cổ truyền	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
3	Bác sỹ Y học dự phòng	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
4	Y sỹ đa khoa	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT (bao gồm các kỹ thuật sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ)	
5	Y sỹ y học cổ truyền	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
6	Điều dưỡng	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
7	Hộ sinh	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
8	Kỹ thuật y	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	
9	Dược	Nội dung và thời gian thực hành căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	

Phụ lục 5

CƠ CẤU KHOA, PHÒNG

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Stt	Khoa/Phòng	Ghi chú
I.	Ban giám đốc	
II.	Các phòng chức năng	
1	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	
2	Phòng Tài chính- Kế toán	
3	Phòng Tổ chức- hành chính	
4	Phòng Điều dưỡng	
5	Phòng Dân số.	
III.	Khoa lâm sàng, cận lâm sàng	
1	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	
2	Khoa Ngoại tổng hợp	
3	Khoa Hồi sức - cấp cứu	
4	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
5	Khoa YHCT - PHCN	
6	Khoa Phòng khám - Liên chuyên khoa	
7	Khoa Truyền Nhiễm;	
8	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.	
9	Khoa Dược - Trang thiết bị- Vật tư Y tế.	
10	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.	
11	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Y tế công cộng và Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm.	

Phụ lục 6

CÁC KHOA, PHÒNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số 1320/BCB-TTYTKVGD ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Khu vực Gò Dầu)

Stt	Khoa/Phòng	Ghi chú
I.	Ban giám đốc	
II.	Các phòng chức năng	
1	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	
2	Phòng Điều dưỡng	
III.	Khoa lâm sàng, cận lâm sàng	
1	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	
2	Khoa Ngoại tổng hợp	
3	Khoa Hồi sức - cấp cứu	
4	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
5	Khoa YHCT - PHCN	
6	Khoa Phòng khám - Liên chuyên khoa (Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Da liễu)	
7	Khoa Truyền Nhiễm;	
8	Khoa Dược - Trang thiết bị- Vật tư Y tế.	
9	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.	